TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2019
V/v "Tranh chấp nợ tiền hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Điệp**

2. Ông **Huỳnh Văn Năm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về: *"Tranh chấp nợ tiền hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị N**, sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1976.

Trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

(Nguyên đơn có mặt - Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn chị **Võ Thị N** trình bày:* Chị là chủ hụi, chị L là hụi viên. Chị L có tham gia chơi hụi của chị như sau:

Dây hụi thứ 01: Ngày 16/12/2015 (âm lịch) chị có mở dây hụi 500.000 đồng, gồm 23 chưng, 01 tháng khui 02 lần. Chị L có tham gia 01 chưng. Chị L bỏ số tiền 190.000 đồng vào ngày 29/12/2015 (âm lịch), hốt được số tiền 6.760.000 đồng (trừ tiền hoa hồng). Chị L có đóng hụi chết 02 lần, số tiền 1.000.000 đồng. Dây hụi đến ngày 16/11/2016 (âm lịch) mãn hụi thì chị L còn phải đóng hụi chết 20 lần số tiền 10.000.000 đồng (20 lần x 01 chưng x 500.000 đồng).

Dây hụi thứ 02: Ngày 21/01/2016 (âm lịch) chị có mở dây hụi 500.000 đồng, gồm 26 chưng, 01 tháng khui 01 lần. Chị L có tham gia 02 chưng. Chị L bỏ số tiền 185.000 đồng vào ngày 21/01/2016 (âm lịch), hốt được số tiền 7.625.000 đồng (trừ

tiền hoa hồng). Đến ngày 21/02/2016 (âm lịch) chị L bỏ tiếp số tiền 225.000 đồng, hốt được số tiền 6.850.000 đồng (trừ tiền hoa hồng). Chị L có đóng hụi chết 02 lần, số tiền 1.000.000 đồng. Dây hụi này đến ngày 21/02/2018 (âm lịch) mãn hụi thì chị L còn đóng hụi chết 22 lần với số tiền 22.000.000 đồng (22 lần x 02 chưng x 1.000.000 đồng).

Nay, chị N khởi kiện yêu cầu chị L phải trả tiền hụi còn thiếu với số tiền 30.700.000 đồng.

*Bị đơn chị **Nguyễn Kim L** trình bày:* Chị là hụi viên, chị có tham gia chơi các dây hụi đúng như chị N trình bày. Tuy nhiên, từ khi hốt hụi của các dây hụi của chị N thì chị đã đóng rất nhiều lần hụi chết cho chị N. Chị N cho rằng, chị chỉ đóng hụi chết như chị N trình bày là không đúng. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn chị Nguyễn Kim L có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền hụi, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 31 - Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường. Do bị đơn chị Nguyễn Kim L vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Về nội dung vụ án: Từ ngày 16/12/2015 (âm lịch) đến ngày 21/01/2016 (âm lịch), chị L có tham gia 03 chưng hụi, loại hụi 500.000 đồng/tháng và 02 chưng hụi, loại hụi 500.000 đồng/tháng do chị N là chủ hụi. Các dây hụi phía chị L tham gia chơi do chị N là chủ hụi đến nay đã mãn hụi. Tổng cộng các dây hụi, chị L phải thanh toán cho chị N tổng số tiền 30.700.000 đồng. Tính đến ngày 16/12/2015 (âm lịch) đến nay, chị L đã thanh toán cho chị N được số tiền 1.300.000 đồng, chị L còn nợ lại chị N tiền hụi là 30.700.000 đồng. Tuy, chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng ngày 14/3/2019 chị L có tham gia hòa giải giáp mặt với chị N và tại phiên hòa giải chị L thừa nhận việc chơi hụi, số tiền đã hốt hụi đúng như chị N trình bày, các đương sự không ai có yêu cầu điều chỉnh gì thêm. Do đó, lời thừa nhận này là chứng cứ có thật theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đến nay phía bị đơn đã chưa thanh toán số tiền còn nợ lại của nguyên đơn. Xét, việc tham gia chơi hụi giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy trên thực tế và các bên đã thừa nhận. Chị L không thực hiện việc giao hụi đúng, đủ cho chị N. Như vậy, chị L đã vi phạm nghĩa vụ cũng như không thực hiện đúng trách nhiệm của hụi viên cho nên chị N yêu cầu chị L phải trả tiền hụi còn thiếu là có cơ sở. Căn cứ Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường, chấp nhận yêu cầu của chị N. Còn việc, chị L cho rằng đã đóng hụi chết rất nhiều lần cho chị N nhưng trong quá trình giải quyết vụ án

chị L không cung cấp được tài liệu chứng cứ theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, chị N khởi kiện yêu cầu chị L trả nợ tiền hụi còn thiếu số tiền 30.700.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, chị N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị L phải chịu số tiền 1.535.000 đồng (30.700.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị N được hoàn lại số tiền 793.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 476; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N về việc yêu cầu chị Nguyễn Kim L trả tiền nợ hụi số tiền 30.700.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Kim L trả cho chị Võ Thị N tiền nợ hụi số tiền 30.700.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Võ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Kim L không thi hành xong khoản tiền trên, chị Nguyễn Kim L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Kim L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 1.535.000 đồng (chưa nộp). Chị Võ Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 793.000 đồng theo biên lai thu số 0002606 ngày 10/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang